

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**  
**Năm học 2024- 2025**

Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trường THPT Tự Lập năm học 2024 - 2025 được tiến hành vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2024. Hội nghị có mặt 60 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tại Hội nghị đã nghe Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động năm học 2023- 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024; Thông qua dự thảo các Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Báo cáo tổng kết các phong trào thi đua năm học 2023- 2024 và phát động phong trào thi đua năm học 2024-2025; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm học 2023- 2024 và phương hướng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm học 2023-2024; giải trình các ý kiến đóng góp tại Hội nghị;

Với tinh thần tham gia thảo luận, góp ý thẳng thắn, nghiêm túc, Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trường THPT Tự Lập đã thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**I. Thông qua Kiểm điểm việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện kế hoạch công tác năm học 2023- 2024, Báo cáo tổng kết các phong trào thi đua năm học 2023- 2024, Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm học 2023-2024 và các báo cáo khác.**

Hội nghị đã nghiêm túc đánh giá những thành tựu, kết quả đã đạt được, đồng thời chỉ ra những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong năm học vừa qua.

Hội nghị đã nhất trí thông qua các văn bản báo cáo trên.

**II. Thông qua Phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu trọng tâm đã đề ra trong nghị quyết cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2024-2025.**

**1. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chất lượng, hiệu quả:**  
Đây là năm đầu tiên tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nên nhà trường cần chuẩn bị kỹ lưỡng cả về chương trình giảng dạy lẫn việc hỗ trợ học sinh làm quen với định dạng đề thi mới. Đồng thời, tăng

cường xây dựng ngân hàng câu hỏi và ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu của chương trình.

**1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá** nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THPT.

**1.3. Về cơ sở vật chất:** Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

**1.4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục** bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

**1.5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học;** bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; Khuyến khích và ghi nhận những nỗ lực và thành tích của giáo viên và học sinh thông qua các hoạt động thi đua, khen thưởng, nhằm thúc đẩy phong trào học tập và giảng dạy trong toàn trường. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra.

**1.6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục;** tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

## **2. Các chỉ tiêu phấn đấu:**

- 2.1. Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến,
- 2.2. Công đoàn vững mạnh xuất sắc.
- 2.3. Đoàn trường vững mạnh xuất sắc được Thành Đoàn tặng Bằng khen,
- 2.4. 02 tổ đăng ký danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến xuất sắc (KHTN và KHXH)

## **2.5. Chỉ tiêu cụ thể:**

### **2.5.1. Giáo viên, nhân viên:**

- 27 SKKN đạt cấp ngành;
- 27 CSTD cấp cơ sở;
- 01 giáo viên giỏi cấp Thành phố;
- 6 giáo viên dạy giỏi cấp trường;
- 4 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường;
- 60 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT;
- 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên: 70% xếp loại khá và tốt; không có giáo viên xếp loại chưa đạt; Đạt chỉ tiêu

- Không có ai vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo;

### **2.5.2. Học sinh:**

*a- Chỉ tiêu về Tỉ lệ xếp loại các mặt giáo dục năm học*

- Chỉ tiêu 2 mặt giáo dục:

| Khối           | Năm học | Kết quả rèn luyện |          |          |                  | Kết quả học tập |          |          |                  | Danh hiệu<br>HSXS/HSG % |
|----------------|---------|-------------------|----------|----------|------------------|-----------------|----------|----------|------------------|-------------------------|
|                |         | %<br>Tốt          | %<br>Khá | %<br>Đạt | %<br>Chưa<br>đạt | %<br>Tốt        | %<br>Khá | %<br>Đạt | %<br>Chưa<br>đạt |                         |
| 10<br>(485 HS) | 24-25   | 91,75             | 7.84     | 0,41     | 0                | 27,8            | 68.87    | 3,33     | 0                | 27,8                    |
| 11<br>(445 HS) | 24-25   | 86.4              | 12.13    | 1.26     | 0.21             | 15.06           | 71.76    | 13.18    |                  | 15,6                    |
| 12<br>(336 HS) | 24-25   | 90.48             | 9.23     | 0.3      | 0                | 27.38           | 69.64    | 2.98     |                  | 27,38                   |
| Toàn trường    | 24-25   | 89,18             | 10,03    | 0,71     | 0,08             | 23,00           | 70,14    | 6,86     | 0                |                         |

*b- Tỉ lệ chất lượng giảng dạy các môn:*

| Môn     | Chỉ tiêu đăng ký - Tỉ lệ %<br>Điểm trung bình môn học cả năm K12 năm học 2024-2025 |       |       |      |          |             |         |
|---------|--|-------|-------|------|----------|-------------|---------|
|         | Xuất sắc   | Tốt   | Khá   | Đạt  | Chưa đạt | Đạt trở lên | Điểm TB |
| Toán    | 15.77  | 60.71 | 22.92 | 0.6  | -        | 100         |         |
| Lý      | 37.27  | 56.52 | 6.21  | -    | -        | 100         |         |
| Hoá     | 39.53  | 48.07 | 12.4  | -    | -        | 100         |         |
| Sinh    | 30   | 60.87 | 8.26  | 0.87 | -        | 100         |         |
| CN      | 60.14  | 39.86 | -     | -    | -        | 100         |         |
| Văn     | 13.4   | 74.7  | 11.9  | -    | -        | 100         |         |
| Sử      | 74.1   | 25.6  | 0.3   | -    | -        | 100         |         |
| Địa     | 53.69  | 45.49 | 0.82  | -    | -        | 100         |         |
| Ng. ngữ | 19.94  | 67.86 | 11.9  | 0.3  | -        | 100         |         |
| Tin     | 76.67  | 23.33 | -     | -    | -        | 100         |         |
| GDCD    | 84.43  | 15.57 | -     | -    | -        | 100         |         |

|      |       |       |      |   |   |     |  |
|------|-------|-------|------|---|---|-----|--|
| QPAN | 47.32 | 51.19 | 1.49 | - | - | 100 |  |
| TD   |       |       |      |   |   | 100 |  |

| Môn     | Chỉ tiêu đăng ký - Ti lệ %<br>Điểm trung bình môn học cả năm K11<br>Năm học: 2024- 2025 |       |       |      |          |             |         |
|---------|---|-------|-------|------|----------|-------------|---------|
|         | Xuất sắc  | Giỏi  | Khá   | Đạt  | Chưa đạt | Đạt trở lên | Điểm TB |
| Toán    | 18.41   | 63.39 | 17.99 | 0.21 | -        | 100         |         |
| Lý      | 25.21   | 38.89 | 35.47 | 0.43 | -        | 100         |         |
| Hoá     | 26.47   | 54.9  | 18.63 | -    | -        | 100         |         |
| Sinh    | 22.86   | 61.43 | 15.71 | -    | -        | 100         |         |
| CN      | 39.39   | 56.98 | 3.63  | -    | -        | 100         |         |
| Văn     | 19.46   | 70.5  | 10.04 | -    | -        | 100         |         |
| Sử      | 52.51   | 46.44 | 1.05  | -    | -        | 100         |         |
| Địa     | 43.85   | 53.36 | 2.79  | -    | -        | 100         |         |
| Ng. ngữ | 6.49  | 43.31 | 44.98 | 5.02 | 0.2      | 99,8        |         |
| Tin     | 20.94   | 65.38 | 13.68 | -    | -        | 100         |         |
| GDCD    | 42.21   | 55.33 | 2.46  | -    | -        | 100         |         |
| QPAN    | 29.5  | 58.58 | 11.3  | 0.62 | -        | 100         |         |
| TD      |   |       |       |      |          | 100         |         |

### Chỉ tiêu từng môn khối 12:

| Môn                         | T   | L   | H   | Si | V   | Sử  | Địa | Anh | KT-PL |
|-----------------------------|-----|-----|-----|----|-----|-----|-----|-----|-------|
| Số HS dự thi TN             | 336 | 71  | 106 | 0  | 336 | 49  | 142 | 169 | 182   |
| Tốt, Khá (%)                | 35  | 45  | 48  | 0  | 55  | 45  | 45  | 25  | 48    |
| Số HS 12 đạt giải TP        | 1   | 0   | 0   | 1  | 1   | 1   | 1   |     |       |
| TN THPT                     |     |     |     |    |     |     |     |     |       |
| ≥ 5 điểm (%)                | 55  | 72  | 75  | 0  | 75  | 65  | 62  | 51  | 81    |
| TN THPT                     |     |     |     |    |     |     |     |     |       |
| ≥ 8 điểm (%)                | 8   | 9   | 10  | 0  | 11  | 10  | 10  | 5   | 15    |
| Điểm TB (TN THPT) 2024-2025 | 6,1 | 6,1 | 6,6 |    | 6,9 | 6,1 | 6,5 | 5,0 | 6,8   |

- Chỉ tiêu HS đạt giải Thành phố: Giải văn hóa: 05 giải; Giải thể thao: 04 giải

- Thi HSG cụm khối 10, 11: 30 giải

- Chỉ tiêu lên lớp: 100%; Không có vụ việc HS mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

- Số lớp đạt tập thể lớp tiên tiến: 20, trong đó tập thể lớp xuất sắc: 04.

- Chỉ tiêu tốt nghiệp: 100%.

#### **d- Hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác thư viện:**

- Tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống cách mạng, giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cho HS;

- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT cho học sinh thông qua hoạt động của các CLB và các cuộc thi về văn hóa, văn

- Tổ chức cho học sinh các khối 10, 11, 12 tham quan, trải nghiệm ở một số di tích lịch sử, văn hóa của đất nước. Khối 12 dâng hương truyền thống, tri ân cha me và thầy cô.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển thư viện số, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện. Thư viện xây dựng kế hoạch và mô hình sáng tạo công tác thư viện đăng ký với SGD trước 15/10/2024.

#### **e- Y tế, thể dục, thể thao, quốc phòng, chữ thập đỏ:**

- Chỉ tiêu 100% HS mua bảo hiểm Y tế, nâng cao chất lượng công tác y tế học đường.

- 100% HS thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất, tham gia tích cực thể dục giữa giờ, tăng cường luyện tập thể dục-thể thao.

- Thực hiện giáo dục quốc phòng đảm bảo chất lượng các nội dung thực hành.

- Thực hiện tốt hoạt động Chữ thập đỏ; CB, GV, NV và HS tham gia đầy đủ các đợt vận động của ngành và Hội chữ thập đỏ Huyện.

- Tiếp tục thực hiện phong trào nhà giáo Hà Nội đỡ đầu những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gia đình chính sách.

#### **h- Giáo dục lao động hướng nghiệp và học nghề phổ thông:**

- Tổ chức cho học sinh tham gia lao động vệ sinh, giữ gìn môi trường, khung cảnh sư phạm xanh- sạch- đẹp.

- 100% học sinh khối 12, 11, 10 tham gia chương trình hoạt động trải nghiệm với quy mô trường, khối, lớp.

- 100% học sinh khối 12 được tư vấn, định hướng nghề nghiệp tương lai.

#### **3- Xây dựng đội ngũ:**

- Quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng cho CB, GV, NV về Nghị quyết của Đảng, đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành.

- Đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- 100% CB, GV, NV tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng CM, NV.

- CBVC phấn đấu đạt tỉ lệ ngày công cao trên 98%; đảm bảo dạy thay khi có giáo viên đi công tác, nghỉ chế độ (nếu có giáo viên trống tiết để điều động)

- 100% CB, GV, NV tích cực, tự giác tham gia các phong trào thi đua.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: Tổ chức thăm quan học tập trong dịp đầu xuân, dịp nghỉ hè; hỗ trợ vật chất trong các ngày lễ, Tết trong năm; Kịp thời động viên CBVC có hoàn cảnh gia đình khó khăn, động viên thăm hỏi lúc ốm đau....

#### **4.- Đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá:**

- 100% GV thực hiện xây dựng kế hoạch bài học (Giáo án) đảm bảo đổi mới PPDH phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng cho HS.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26/2000/TT-BGDDT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ; đề kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo ma trận và được lấy ngẫu nhiên từ ngân hàng đề kiểm tra theo định dạng đề minh họa thi tốt nghiệp 2025.

#### **5- Xây dựng cơ sở vật chất:**

- Bổ sung tài liệu cho thư viện, xây dựng thư viện điện tử.

- Kịp thời sửa chữa trang thiết bị dạy học (hệ thống máy tính, cân bằng tải để mạng internet đến từng phòng học, phòng chức năng...)

- Xây dựng và giữ gìn khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn.

- Thực hiện xã hội hóa để bổ sung các thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học...

#### **6- Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ:**

Dự giờ 100% giáo viên/năm học, dự báo trước và dự đột xuất.

Kiểm tra sổ theo dõi học sinh, sổ chủ nhiệm 01 lần/tháng; sổ báo giảng 2 lần/tháng, sổ ghi đầu bài 01 lần/tuần.

Kiểm tra giáo án 02 lần/kỳ; kiểm tra hồ sơ chuyên môn của tổ 02 lần/năm.

Kiểm tra thí nghiệm, thực hành 01 lần/tháng.

Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, vệ sinh, nền nếp học sinh.

## Kiểm tra tài chính mỗi quý 01 lần.

#### **7- Ứng dụng CNTT và nghiên cứu khoa học:**

- Thực hiện Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 về quản lý hồ sơ điện tử; dùng chữ ký số trong việc ký các loại văn bản;
  - Các thông tin tuyên truyền được đăng tải trên website của trường (các hoạt động của nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên, lịch công tác, thời khoá biểu...).
  - Sử dụng “cơ sở dữ liệu ngành” trong quản lý dạy và học, sổ điểm và học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử eNetViet...

#### **8. Hội nghị nhất trí thông qua quy chế chi tiêu nội bộ:**

Hội nghị đề nghị các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường cụ thể hóa nội dung Nghị quyết vào chương trình, kế hoạch công tác của mình. Hội nghị kêu gọi toàn thể CB, CC, VC phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra trong năm học 2024-2025.

Nghị quyết được thông qua Hội nghị và có hiệu lực kể từ ban hành cho đến khi có Nghị quyết mới./.

### *Nơi nhận:*

## **CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

- Sở GD&ĐT (đề b/cáo);
  - CĐ, ĐTN (đề ph/hợp, thhiện);
  - Tô CM, VP (đề thhiện);
  - CBGV-NV (đề thhiện);
  - Lưu: VT. /

Gmt

## **Hoàng Thanh Giang**

